TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A LƯỚI** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **14**/2019/QĐST-HNGĐ	*A Lưới, ngày 26 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 56/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2018, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Ng, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ B, tổ dân phố B1, thị trấn A L, huyện A L, tỉnh Thừa Thiên Huế;

2. Bị đơn: Anh Lê Minh S, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ B, tổ dân phố B1, thị trấn A L, huyện A L, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hồ Thị Ng và anh Lê Minh S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con: Vợ chồng có hai con chung Lê Hồ Sơn L, sinh ngày 01-5-1998 đã thành niên (đủ 18 tuổi) và Lê Hồ Nguyệt Nh, sinh ngày 04-4-2005. Chị Ng và anh S thỏa thuận, giao cháu Lê Hồ Nguyệt Nh cho chị Ng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng từ khi ly hôn đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Lê Minh S nộp tiền cấp dưỡng định kỳ hàng tháng cho chị Ng nuôi cháu Nh, mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) từ khi ly hôn đến khi con thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

- Về nghĩa vụ trả nợ:

Chị Ng và anh S vay của NH CSXH Việt Nam tại Phòng giao dịch NH CSXH huyện A L ngày 25/3/2016; vay nợ NH NN và PTNT Việt Nam tại Chi nhánh huyện A L hợp đồng vay ngày 14/8/2017 và ngày 17/8/2018, các khoản vay này còn trong hạn, không có tranh chấp, chị Ng, anh S tiếp tục trả nợ.

- Về án phí: Chị Hồ Thị Ng tự nguyện chịu án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng); được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo Biên lai số AA/2013/004218, ngày 13 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A L, tỉnh Thừa Thiên Huế; hoàn trả lại cho chị Ng 150.000đ.

Đối với khoản cấp dưỡng nuôi con, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi người phải thi hành án thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; được bổ sung theo luật sửa đổi bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- CC THADS A L;
- VKSND huyện A Lưới;
- UBND thị trấn A L;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hồ Văn Vĩnh